

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022.

Căn cứ Bản án số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành huyện Chư Păh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Gia Lai; Bản án số: 14/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành huyện Chư Păh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Gia Lai; Bản án số: 11/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Chư Păh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Gia Lai; Bản án số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành huyện Chư Păh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), tỉnh Gia Lai;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 246/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 5 năm 2022; Quyết định thi hành án số 76/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2021; Quyết định thi hành án số 86/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 11 năm 2024; Quyết định thi hành án số 71/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2022; Quyết định thi hành án số 104/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 01 năm 2020 ; Quyết định thi hành án số 130/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 02 năm 2020; Quyết định thi hành án số 249/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 5 năm 2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh (Nay là phòng thi hành án dân sự Khu vực 9- Gia Lai), tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 77/QĐ-THADS ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Gia Lai;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 205/2026/060/CT-EXIMVAS ngày 10/4/2026 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định EXIMVAS – Văn phòng đại diện tại tỉnh Gia Lai ; Địa chỉ: 176 B Duy Tân, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá số: 1837/TB-THADS ngày 07/5/2026 của Chấp hành viên phòng thi hành án dân sự Khu vực 9.

Hết thời hạn thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đã kê biên theo quy định, Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Gia Lai nhận được 01 (một) hồ sơ tham gia đăng ký của tổ chức bán đấu giá là:

1/ Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Đại Phát, địa chỉ: 239 A Duy Tân, phường Diên Hồng, tp Plei Ku, tỉnh Gia Lai (nay là phường Diên Hồng), tỉnh Gia Lai để bán những tài sản đã kê biên

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại làng Bui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh (nay là xã Ia Phí), tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 75, diện tích 5651 m². đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng: hết ngày 01 tháng 7 năm 2064 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CB163679 số vào sổ: CH00985 do UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15 tháng 01 năm 2016, đứng tên ông Trần Văn Tiến và bà Trần Hồng Sâm

Qua đo đạc thực tế tài sản kê biên Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại làng Bui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh (nay là xã Ia Phí), tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 75, diện tích 5651 m². đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng: hết ngày 01 tháng 7 năm 2064 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CB163679 số vào sổ: CH00985 do UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15 tháng 01 năm 2016, đứng tên ông Trần Văn Tiến và bà Trần Hồng Sâm đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất 302 có cạnh dài 24,64 m;
- + Phía Tây giáp đường đất rộng 5m có cạnh dài 23,50 m
- + Phía Nam giáp đường đất rộng 2,6 m có cạnh dài 228,20 m;
- + Phía Bắc giáp thửa đất 293 có cạnh dài 233,60 m.

Tài sản sau khi đo đạc thực tế giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ch 158,2 m²

Tài sản trên đất gồm 367 cây cà phê trồng khoảng năm 2016 do ông Tiến và bà Sâm bỏ hoang không chăm sóc, cây không phát triển và không có sản phẩm.

Tổng tài sản có giá là: 400.144.987 đồng (Bốn trăm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng)

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Gia Lai thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá để bán tài sản như sau:

2/ Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 91/100, cụ thể:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16

1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	49
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	6
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7

3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5

5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	3
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử;	3

	đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1
2	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Gia Lai cũ (Không bao gồm trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện)	4
Tổng số điểm		91

3/ Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- DNĐGTN Đại Phát;
- Viện kiểm sát nhân dân Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Vũ Thị Lan Anh).

CHẤP HÀNH VIÊN

Vũ Thị Lan Anh